

NGÀNH ĐIỆN

Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo (NLTT)

- Việt Nam có tiềm năng đặc biệt lớn trong việc khai thác các nguồn năng lượng tái tạo như: thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối. Cơ cấu nguồn điện: NLTT sẽ chiếm phần lớn trong cơ cấu nguồn điện năm 2045 với 115.7 GW (tương ứng 42% cơ cấu nguồn điện).



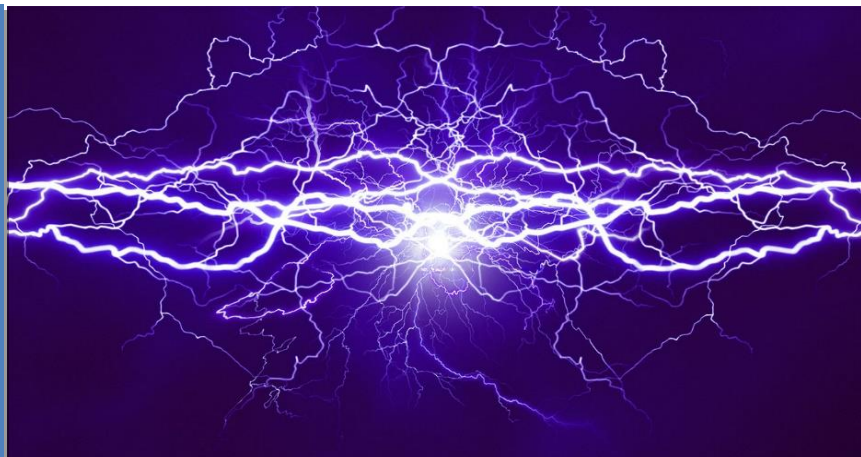
Nhu cầu sử dụng điện dần hồi phục trở lại

- Theo EVN, sản lượng điện tiêu thụ trên toàn quốc từ đầu năm đến nay đã tăng đáng kể, đã có những thời điểm mức tiêu thụ đạt đỉnh so với tổng lượng điện tiêu thụ của quốc gia là 42,146 MW (ngày 21/6/2021)

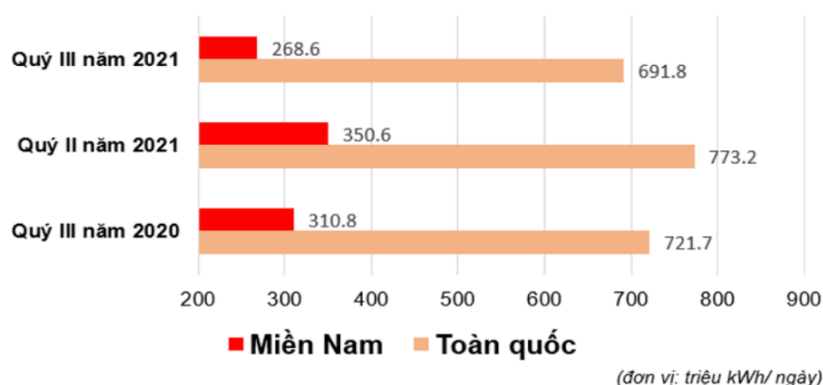


Giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh

- Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), giá nhiên liệu đầu vào tháng 7/2021 và 20 ngày đầu tháng 8 năm 2021 cao hơn đáng kể so với thông số giá bình quân thực hiện 6 tháng đầu năm 2021, đặc biệt là giá than.

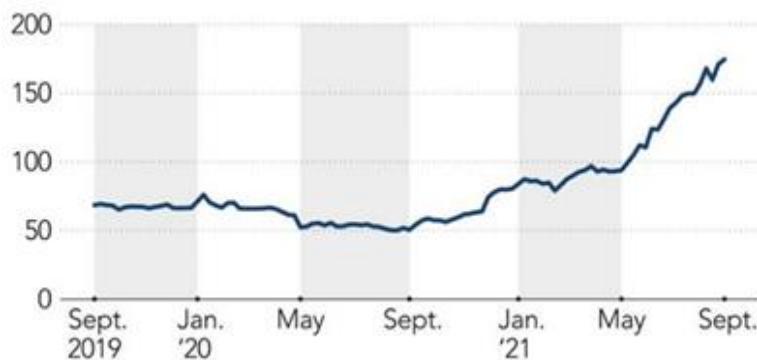


SO SÁNH TIÊU THỤ ĐIỆN QUÝ III VỚI QUÝ II VÀ CÙNG KỲ NĂM 2020



Nguồn: moit.gov.vn

BIỂU ĐỒ GIÁ THAN TRONG NĂM 2021 (USD/TẤN)



Nguồn : Nikkei Asia

TỔNG QUAN NGÀNH ĐIỆN

Ngành năng lượng ở Việt Nam hiện nay chủ yếu được quản lý bởi chính phủ thông qua Bộ Công Thương và được điều hành bởi các công ty nhà nước lớn. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là nhà sản xuất điện quan trọng nhất tại Việt Nam. Ngoài ra, EVN có vị thế độc quyền trong việc truyền tải, phân phối, vận hành mạng lưới điện và chiếm thị phần lớn trên thị trường sản xuất. Phần sản xuất điện còn lại do các tổng công ty chiếm, ví dụ các công ty nhà nước khác như PetroVietnam (nhà máy nhiệt điện khí) hay Vinacomin (nhà máy nhiệt điện than). Các nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu sử dụng mô hình BOT (BuildOwnTransfer), còn các nhà đầu tư trong nước sử dụng mô hình IPP (nhà máy điện độc lập). Số lượng các IPP đã tăng mạnh trong những năm gần đây cùng với sự phát triển năng lượng mặt trời và năng lượng gió.

Năng lực, nhu cầu

EVN và các đơn vị thành viên tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt hiện toàn tập đoàn là 67.52%; tỷ lệ thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt đạt gần 90%.

EVN và các đơn vị đã hoàn thành “nhiệm vụ kép” là phòng chống dịch COVID-19 và cung cấp năng lượng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tiếp tục làm tốt nhiệm vụ đó. Việc điều hành cung cấp năng lượng tiếp tục thúc đẩy nhu cầu điện trong cả nước và ở các khu vực khác, các loại nguồn năng lượng phù hợp với tình hình thủy văn, đồng thời đảm bảo cấp nước và phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã hoàn thành cấp điện 27 công trình lưới điện từ 110 kV đến 500 kV, trong đó có các công trình lưới điện cấp bách như: Cấp điện đường dây 2, đường dây 500 kV nối Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 đến hệ thống điện quốc gia, cấp điện nâng công suất Trạm biến áp 500 kV Quảng Ninh..

Với nhu cầu sử dụng điện tiếp tục tăng cao, trong khi nhiều dự án điện trong quy hoạch điện VII bị chậm tiến độ, nguồn nhiên liệu cho sản xuất điện gặp khó khăn thì việc cung cấp điện sẽ gặp khó khăn thách thức trong việc cung cấp điện giai đoạn tới. Do đó cần nhìn nhận, đánh giá lại để đưa ra các giải pháp phát triển trong thời gian tới.

Trong 10 năm trở lại đây, ngành điện đã thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội cũng như sinh hoạt của nhân dân. Hạ tầng cung cấp điện được đầu tư bài bản phát huy hiệu quả. Tính đến hết năm 2019, tổng công suất đặt của hệ thống điện quốc gia đạt khoảng gần 54.880 MW. Hệ thống lưới truyền tải được đầu tư với khối lượng lớn, đáp ứng tốt yêu cầu đấu nối giải tỏa công suất các dự án nguồn điện và tăng cường năng lực truyền tải của toàn hệ thống.

Chủ trương và chính sách

Là một trong những bộ phận cấu thành quan trọng của toàn ngành năng lượng, trong thời gian qua, ngành điện Việt Nam đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ nhằm mục tiêu phát triển phù hợp với đường lối chính trị chung hướng tới mục tiêu chung của toàn ngành năng lượng trên cả nước. Ngoài mục tiêu đảm bảo an ninh cung cấp điện, cung cấp đủ điện với chất lượng cao cho các hoạt động kinh tế chính trị - xã hội, với chất lượng tốt, an toàn và độ tin cậy, ngành điện Việt Nam cũng hướng tới mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của thị trường điện cạnh tranh.

Bộ Công Thương cũng đang đề xuất xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực nhằm tháo gỡ một số vướng mắc trong quá trình thực hiện hiện nay.

Ngày 14/6/2017, Thủ tướng Chính phủ đã thông qua Nghị quyết số 852 / QĐTTg về việc phê duyệt Phương án tổng thể quản lý và tái cơ cấu các công ty thuộc EVN giai đoạn 2017-2020 (gọi tắt là Nghị quyết 852). Được sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, EVN tiếp tục phối hợp, tổ chức, cơ cấu lại đúng tiến độ. Đặc biệt, tập đoàn đã triển khai và vận hành thành công thị trường phát điện cạnh tranh. Tuy nhiên trên thực tế dù Việt Nam có thị trường bán buôn cạnh tranh nhưng chỉ có một bên mua là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nên chưa hình thành thị trường điện cạnh tranh hoàn chỉnh, điều này sẽ được các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng và điều chỉnh dần.

Theo Bộ trưởng Bộ Công Thương, Việt Nam tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 3 đến năm 2030. Trong giai đoạn 2019-2020, Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ của ngành năng lượng. Năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời và năng lượng gió Về mặt cụ thể, hơn 16,5 GW công suất năng lượng mặt trời đã được kết nối vào lưới điện quốc gia (tương ứng với 23,9% công suất lắp đặt toàn quốc); Nếu tính cả 20,6 GW thủy điện thì công suất lắp đặt điện từ năng lượng tái tạo của Việt Nam tương ứng với 55,17% công suất lắp đặt quốc gia. Các chính sách và chủ trương của Chính phủ trong những năm gần đây sẽ tiếp tục khuyến khích và khuyến khích sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo nhằm đạt được các mục tiêu dài hạn liên quan đến lợi ích kinh tế và môi trường.

Chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn chú trọng phát triển ngành điện, luôn chủ trương lấy điện đi trước một bước, làm động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và cải thiện an ninh quốc phòng, tiềm năng. Tại Nghị quyết số 13 / NQ-TW IV Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, từ ngày 16 tháng 01 năm 2012 về việc xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đã đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Năm 2020: "Về hạ tầng cấp điện đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đi đôi với tiết kiệm, giảm tiêu hao năng lượng". Vì vậy, việc lập Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) là nhiệm vụ cấp bách và mang tính thời sự.

ĐỀ ÁN QUY HOẠCH ĐIỆN VIII

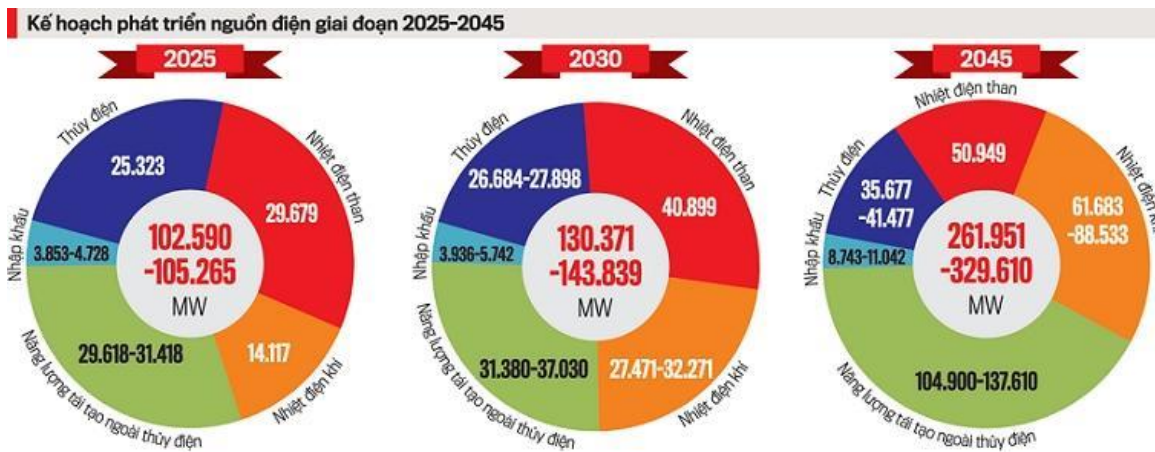
Tháng 3/2021, Bộ Công Thương đã báo cáo Hội đồng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Quy hoạch điện VIII.

Bộ Công Thương khẳng định báo cáo mới nhất của Chính phủ về quy hoạch năng lượng 8 sẽ khắc phục được tình trạng mất cân đối nguồn giữa miền Nam (dư thừa) và thiếu hụt ở miền Bắc và không tăng nguồn năng lượng than. Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An đã ký tờ trình trình Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi là Quy hoạch năng lượng 8). Đề án Quy hoạch điện VIII được lập trên cơ sở Nghị quyết 55 ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị dựa trên 3 quan điểm cốt lõi bao gồm:

- Thứ nhất, phát triển điện lực đi trước một bước nhằm cung cấp đủ điện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu điện cho sinh hoạt của nhân dân.
- Thứ hai, phát triển đồng bộ nguồn và lưới; thực hiện đầu tư phát triển điện lực cân đối giữa các vùng, miền trên cơ sở sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng sơ cấp của mỗi vùng miền; không xây dựng thêm các đường dây truyền tải điện liên miền giai đoạn 2021-2030; hạn chế tối đa việc xây dựng mới các đường dây tải điện liên miền giai đoạn 2031-2045.
- Thứ ba, tiếp tục xem xét, phát triển thủy điện, năng lượng tái tạo và năng lượng mới (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác...) với quy mô phù hợp. Xem xét lộ trình giảm các nguồn điện than, phát triển các nguồn điện khí LNG một cách hợp lý. Tăng cường nhập khẩu điện trên cơ sở tuân thủ các văn bản ghi nhớ đã cam kết.

Quy hoạch Điện VIII để hài hoà nguồn điện hai miền Nam - Bắc

Theo Bộ Công Thương, tổng công suất lắp đặt của các nguồn điện trên cả nước đến cuối năm 2020 đạt 69,342 MW. Hệ thống điện của Việt Nam lớn thứ hai Đông Nam Á và thứ 23 trên thế giới. Tuy nhiên, tổng công suất đưa vào vận hành giai đoạn 2016 - 2020 mới đạt 28,377 MW, thực tế các nguồn nhiệt điện (than, khí) chỉ thực hiện được 63%, thủy điện chỉ 61%. Các nhà máy ở phía Bắc chậm tiến độ, đôi khi dẫn đến thiếu hụt nguồn điện. Dẫn đến việc phát triển các nguồn năng lượng trong thời gian qua không phù hợp với sự phân bố và mất cân đối cung cầu từng khu vực và áp lực truyền tải từ miền Trung và miền Nam. Do nhiều nhà máy nhiệt điện than phía Bắc triển khai chậm nên số lượng các dự án điện mặt trời đang được phát triển chủ yếu ở miền Trung và miền Nam, còn miền Bắc không tự cân đối được nguồn điện. Dẫn tới thừa cung nguồn năng lượng ở trung tâm miền Trung và Phía Nam.



Nguồn: Vneconomy.vn

Dự thảo Quy hoạch điện VIII đưa ra nhiều nội dung mới nhằm khắc phục những tồn tại trước đây. Thay đổi quan trọng nhất ở đây là giảm năng lượng từ than đá và tăng năng lượng từ khí đốt. Theo quy hoạch phát triển, tổng công suất các nhà máy điện đến năm 2025 khoảng 102,590 – 105,265 MW, trong đó: thủy điện đạt 25,323 MW, tương ứng 24%; nhiệt điện than 29,679 MW, tương đương 28%; nhiệt năng khí (bao gồm cả LNG) 14,117 MW, bằng 13%; các nguồn năng lượng tái tạo ngoài thủy điện (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối..) 29,618 – 31,418 MW, bằng 28%; nhập khẩu điện 3,853-4,728 MW, tương ứng với 3.7%. Do đó, các nguồn năng lượng trở nên cân đối hơn: nhà máy nhiệt điện than đã giảm tỷ trọng đáng kể trong hệ thống điện so với hiện nay, năng lượng tái tạo tăng trưởng chậm lại, còn nhà máy nhiệt điện khí tăng.

Đáng chú ý là đến năm 2045, tỷ trọng của các nhà máy nhiệt điện than giảm xuống chỉ còn 15.4- 19.4%; nhiệt điện khí (bao gồm cả LNG) tiếp tục tăng trưởng 23.5- 26.9%. Vì vậy dự thảo Quy hoạch điện VIII thực chất là để giảm mạnh lưu lượng than trong hệ thống điện chứ không phải như một số quan điểm cho rằng Quy hoạch điện VIII làm tăng lưu lượng than. Tuy nhiên, tỷ trọng của năng lượng tái tạo sẽ không tăng mạnh mẽ cho đến năm 2030.

Nhìn nhận khách quan

Trong tương lai, sự phát triển của ngành điện Việt Nam sẽ ngày càng gặp nhiều thách thức để đáp ứng nhu cầu với nền kinh tế tăng trưởng và nâng cao mức sống của người dân. Một số thách thức quan trọng của ngành điện cụ thể như sau: nhu cầu sử dụng điện đang và sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh; các nguồn năng lượng sơ cấp đang dần bị cạn kiệt, khả năng cung cấp các nguồn năng lượng sơ cấp bị hạn chế nên sẽ sớm phải nhập khẩu nhiên liệu; việc xây dựng nhiều nguồn năng lượng không theo quy hoạch, phân bố trong một vùng không được cân đối, làm hao phí điện năng, dẫn đến tổn thất truyền tải cao; còn sự phát triển mạnh mẽ của các nguồn năng lượng sử dụng năng lượng tái tạo như gió, mặt trời sẽ dẫn đến những khó khăn nhất định trong vận hành hệ thống điện, cho nên sẽ cần phải khắt khe về bảo vệ môi trường trong lúc vận hành.

Để vượt qua những khó khăn, thách thức được nêu ở trên, là phải đảm bảo cung cấp điện ổn định, tin cậy, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng. Quy hoạch điện VIII là rất hợp lý, phù hợp với lộ trình phát triển năng lượng tái tạo, phù hợp với chủ trương của Đảng và Chính phủ, để tránh bị cản trở bởi những bất cập của phát triển năng lượng tái tạo “quá nóng” dẫn đến sự mất ổn định vận hành của hệ thống và thiệt hại cho hệ thống điện trong nước.

SỰ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH

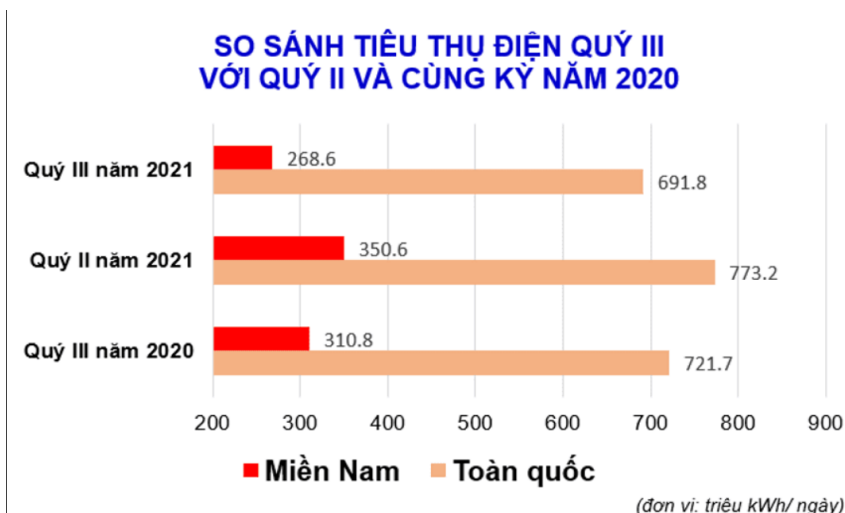
Nhu cầu phục hồi sau khi kiểm soát dịch bệnh

Theo thông tin từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), sản lượng điện tiêu thụ trên toàn quốc từ đầu năm đến nay đã tăng đáng kể. Do đó, đã có những thời điểm mức tiêu thụ đạt đỉnh so với tổng lượng điện tiêu thụ của quốc gia là 42,146 MW (ngày 21/6/2021). Theo EVN, sản lượng điện thương phẩm tháng 8/2021 ước đạt 19.2 tỷ kWh, lũy kế 8 tháng đạt 151.49 tỷ kWh, tăng 6.4% so với cùng kỳ. Cuối tháng 8/2021, tiêu thụ điện tại miền Bắc và miền Trung vẫn tăng mạnh do xuất hiện các đợt nắng nóng với công suất đỉnh là 21,782 MW.

Do chịu ảnh hưởng của đợt giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, hầu hết các doanh nghiệp phải ngừng hoạt động sản xuất, dẫn đến sản lượng điện tiêu thụ của các tỉnh thành phía Nam lao dốc giảm sâu. Tuy nhiên khi dịch bệnh nhanh chóng được kiểm soát, Việt Nam dần lấy lại vị thế là mắt xích trong chuỗi cung ứng toàn cầu, các doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực của nước ta như dệt may, thủy sản, linh kiện điện tử... từng bước khôi phục sản xuất dẫn đến nhu cầu tiêu thụ điện đang từng bước tăng trở lại.

Sau hơn một tháng trở lại hoạt động sản xuất trong “điều kiện bình thường mới”, các doanh nghiệp trong khu chế xuất (KCX), khu công nghiệp (KCN) của TP.HCM đã từng bước ổn định và tăng tốc. Cho đến nay, có 1,355 công ty đã hoạt động trở lại trong KCX và KCN, tương ứng với 96% số công ty trên địa bàn. Đặc biệt, các công ty liên tục bổ sung công nhân để vận hành dây chuyền sản xuất, đạt khoảng 80% tổng số lao động trong điều kiện bình thường.

Hoạt động sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi nhẹ trong tháng 10 khi chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng này tăng 6.9% so với tháng trước, nhưng vẫn giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước (giảm 1.6%). Trong 10 tháng đầu năm nay, chỉ số IIP toàn ngành ước tính tăng 3.3% so với cùng kỳ năm trước, hơn mức tăng 2.7% so với cùng kỳ năm 2020 nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng 9.5% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó công nghiệp chế biến chế tạo tăng 4.5% (cùng kỳ năm 2020 tăng 4.2%); Sản xuất và phân phối điện tăng 4.1% (cùng kỳ năm 2020 tăng 3.2%).

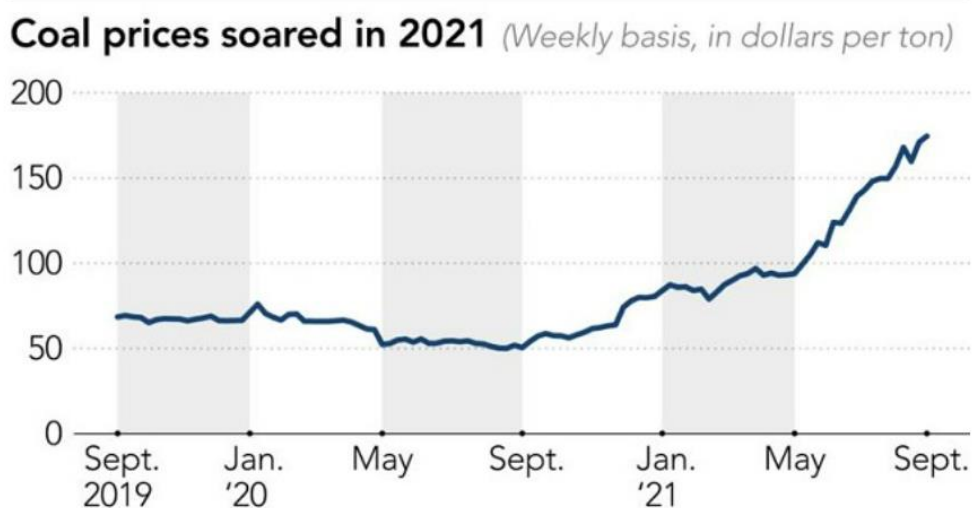


Nguồn: moit.gov.vn

GIÁ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO TĂNG MẠNH: THAN, KHÍ

Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), giá nhiên liệu đầu vào tháng 7/2021 và 20 ngày đầu tháng 8 năm 2021 cao hơn đáng kể so với thông số giá bình quân thực hiện 6 tháng đầu năm 2021, đặc biệt là giá than. Nguyên nhân là do giá than thế giới đồng loạt tăng mạnh và chi phí vận chuyển cũng tăng.

Giá than thế giới trong năm 2020 có mức bình quân khoảng 73 USD/tấn, giá than 5 tháng đầu năm 2021 có mức giá khoảng 85 USD/tấn. Tại thị trường trong nước, giá than năm 2020 có mức bình quân khoảng 1,580,000 đồng/tấn và 6 tháng đầu năm 2021 là khoảng 1,650,000 đồng/tấn. Từ tháng 6/2021, than thế giới bắt đầu tăng vọt từ mức 90 USD lên đến nay là hơn 170 USD và giá than trong nước cũng đã tăng lên mức bình quân hơn 2,000,000 đồng/tấn. Như vậy, giá than thế giới đã tăng so với năm 2020 khoảng 130%, còn giá than trong nước đã tăng khoảng 30%.

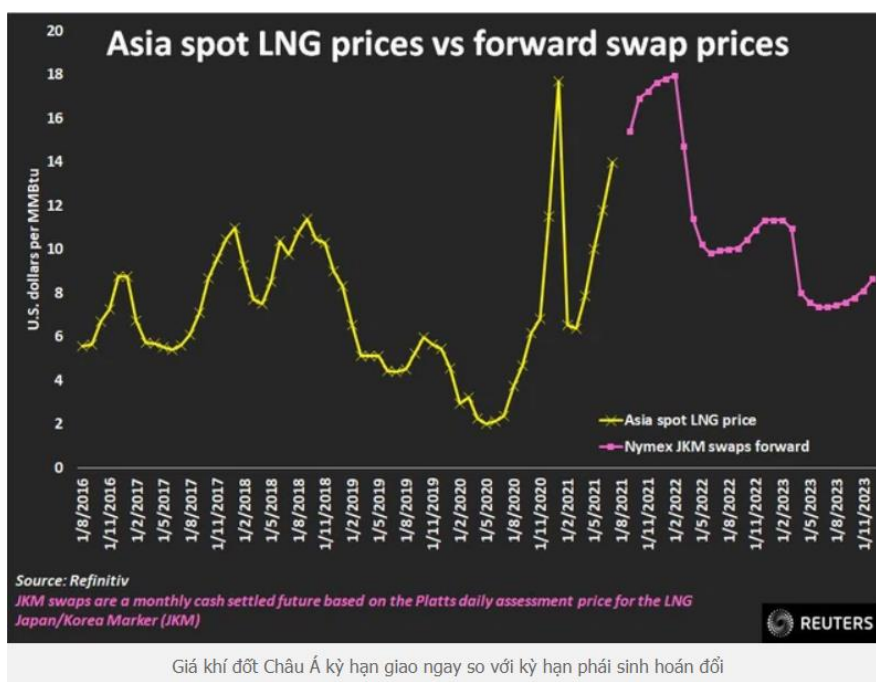


Nguồn : Nikkei Asia

Nguyên nhân chính là do sự thiếu hụt khí đốt ở Châu Âu và Châu Á đã đẩy nhu cầu than đá lên cao khi Thế giới được dự báo là sẽ có một mùa đông khắc nghiệt. Hiện tại các nước phát triển đang ở tình thế tiến thoái lưỡng nan khi chính sách chống biến đổi khí hậu của Hiệp Định Paris (2015) Hiệp định khí hậu Glassgow (vừa được thông qua) về cắt giảm khí thải carbon sẽ hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch bản (than đá, dầu khí..).

Giá khí đốt ở châu Âu đã tăng từ đầu tháng 4 khi điều kiện thời tiết lạnh giá bất thường khiến kho khí đốt ở châu Âu giảm xuống dưới mức trung bình 5 năm trước đại dịch, cho thấy nguồn cung tiềm năng. Thêm vào đó là sự phục hồi kinh tế sau khi các nước nới lỏng các hạn chế do COVID-19. Đại dịch cũng đã thúc đẩy nhu cầu nhiều hơn dự kiến, dẫn đến tình trạng thiếu khí đốt. Theo các nhà phân tích, tình trạng khan hiếm khí đốt đang gây căng thẳng cho thị trường trong những ngày cận đông. Điều này, cùng với sự cạnh tranh lớn từ châu Á và Nam Mỹ trong việc cung cấp LNG, đang khiến giá khí đốt thậm chí còn cao hơn.

Ở Châu Á, Nhật Bản và Hàn Quốc là hai nước nhập khẩu khí đốt (LNG) nhiều nhất trong khu vực. Tuy nhiên với Chính sách “chuyển từ than sang khí” đã thúc đẩy Trung Quốc trở thành nước nhập khẩu LNG nhiều nhất khu vực chỉ sau Nhật Bản.



Nguồn : Reuters

Tuy nhiên với việc khan hiếm nguồn cung khí đốt tự nhiên cũng như giá tăng cao khiến cho các nước đang phát triển trong khu vực như Trung Quốc và Ấn Độ không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc sử dụng than đá – nguyên liệu rẻ và dễ kiếm bất chấp cam kết chống biến đổi khí hậu để hướng tới một tương lai không khí thải.

SỰ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ CHÍNH SÁCH

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Việt Nam có tiềm năng đặc biệt lớn ở việc khai thác các nguồn năng lượng tái tạo như: thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết, 6 tháng đầu năm 2021, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống đạt 128.51 tỷ kWh, tăng 7.4% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) huy động đạt 14.69 tỷ kWh, chiếm tỷ trọng 11.4%.

Tỷ trọng sản lượng huy động của một số loại hình nguồn điện chính trên tổng sản lượng điện sản xuất toàn hệ thống như sau:

- *Thủy điện huy động đạt 30.46 tỷ kWh, chiếm tỷ trọng 23.7%.*
- *Nhiệt điện than huy động đạt 66.67 tỷ kWh, chiếm tỷ trọng 51.9%.*
- *Tua bin khí huy động đạt 15.66 tỷ kWh, chiếm tỷ trọng 12.2%.*
- *Năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) huy động đạt 14.69 tỷ kWh, chiếm tỷ trọng 11.4%.*
- *Điện nhập khẩu đạt 624 triệu kWh, chiếm tỷ trọng 0.5%.*

Sản lượng điện thương phẩm toàn EVN trong 6 tháng ước đạt 111.75 tỷ kWh, tăng 8.36% so cùng kỳ năm trước.

Sản lượng điện truyền tải tháng 6/2021 đạt 18.37 tỷ kWh, trào lưu truyền tải chủ yếu theo hướng Trung - Bắc và Trung - Nam. Lũy kế 6 tháng năm 2021, sản lượng điện truyền tải đạt 102.1 tỷ kWh, tăng 1.9% so cùng kỳ năm trước.

Đối với thủy điện

Tính đến năm 2015, tổng công suất toàn thủy điện nhỏ rơi vào khoảng 2,300 MW. Cuối năm 2019 tổng công suất của toàn hệ thống đạt khoảng 56,000 MW, trong đó tổng công suất của thủy điện đạt 21,000 MW, chiếm tỷ lệ 37% so với cơ cấu nguồn điện toàn hệ thống. Những dự án thủy điện lớn nhất được xây dựng và hoàn thành trong những năm gần đây bao gồm Thủy điện Sơn La (2,400 MW), Thủy điện Lai Châu (1,200 MW) và Thủy điện Huội Quảng (560 MW). Cho đến cuối năm 2018, cả nước ta có khoảng 23,182 MW công suất tương đương khoảng 818 nhà máy thủy điện vừa và lớn và 3,322 MW công suất tương đương 285 nhà máy thủy điện nhỏ. Bên cạnh những lợi ích đem lại, thủy điện ở nước ta cũng đứng

trước những thách thức về việc xử lý những tác động mà công trình gây ra đối với môi trường tự nhiên, ví dụ như gây vỡ đập, thay đổi dòng chảy, phá vỡ sinh kế của người dân địa phương, gây mất rừng, ảnh hưởng đến nguồn nước hạ lưu.

Với năng lượng gió

Với việc tận dụng đường bờ biển dài và các ngọn đồi núi vùng cao ở miền Bắc và miền Trung, Việt Nam đang có những bước phát triển các trang trại gió. Với khởi đầu là trang trại gió ở các tỉnh Bình Thuận, Bạc Liêu, tính đến tháng 5 năm 2019 đã có 7 nhà máy điện gió đi vào vận hành. Theo quy hoạch, Việt Nam sẽ có 2,000 MW điện gió vào 2025 và 6,000 MW vào 2030.

Với năng lượng mặt trời

Việt Nam có thể phát triển mạnh về mảng này ở các tỉnh miền Trung và miền Nam. Nửa đầu năm 2018, Bộ Công thương đã ghi nhận có 272 dự án điện mặt trời được đăng ký với tổng công suất là 17,500 MW, lớn gấp 9 lần thủy điện Hòa Bình và 7 lần thủy điện Sơn La. Tuy nhiên, công suất điện mặt trời chỉ đạt 850 MW vào năm 2020 theo quy hoạch, khoảng 4,000 MW năm 2025 và khoảng 12,000 MW năm 2030.

SỨC BẬT TỪ CHÍNH SÁCH

Về hiện trạng phát triển năng lượng tái tạo: đại diện Bộ Công Thương cho biết, tính đến hết tháng 9/2020 tổng công suất lắp đặt điện gió đạt 485 MW, điện mặt trời đạt 5,829 MW, điện sinh khối đạt 169 MW chiếm khoảng 11.2% tổng công suất lắp đặt toàn quốc.

Về sản lượng của năng lượng tái tạo: Tính đến hết tháng 9/2020, điện sản xuất từ điện gió đạt 630 triệu kWh, điện mặt trời đạt 7,274 triệu kWh, điện sinh khối đạt 303 triệu kWh chiếm khoảng 4.4% tổng sản lượng điện sản xuất toàn quốc. Riêng đối với điện mặt trời mái nhà, tính đến ngày 14/10/2020 đã có trên 57,000 hệ thống được lắp đặt với tổng công suất 1,747 MWp.

+ Tính đến ngày 31/12/2020, trong tổng số 69,340 MW công suất lắp đặt nguồn điện toàn quốc, 16,420 MW điện mặt trời (bao gồm 8,673 MW điện mặt trời tập trung và 7,755 MW điện mặt trời mái nhà), 514 MW điện gió, 382.1 MW điện sinh khối, 9.43 MW điện rác. Tổng công suất lắp đặt điện năng lượng tái tạo chiếm hơn 25% tổng công suất lắp đặt toàn hệ thống.

+ Tính đến giữa tháng 10/2021, tổng công suất các dự án nguồn điện đầu tư theo hình thức BOT và IPP (không kể các nguồn điện gió, điện mặt trời và thủy điện nhỏ) đã đưa vào vận hành đến năm 2020 là 7,355 MW/62,250 MW tổng công suất các nguồn điện (chiếm 11.8%). Các dự án nguồn nhiệt điện đầu tư theo hình thức BOT và IPP đang triển khai thực hiện (đã có chủ đầu tư, dự kiến sẽ đưa vào vận hành trong giai đoạn đến năm 2030) khoảng 27,250 MW.

+ Đối với nguồn điện năng lượng tái tạo, tính đến ngày 31/12/2020, trong tổng số 69,340 MW công suất lắp đặt nguồn điện toàn quốc, đã có 16,420 MW điện mặt trời (bao gồm 8,673 MW điện mặt trời tập trung và 7,755 MW điện mặt trời mái nhà), 514 MW điện gió, 382,1 MW điện sinh khối, 9.43 MW điện rác, điện năng lượng tái tạo chiếm 25.3% tổng công suất lắp đặt.

Kết quả thực tế hai năm 2019 và 2020, sản lượng điện phát từ nguồn năng lượng tái tạo đạt tương ứng 5,242 tỉ kWh và 10,994 tỉ kWh đã góp phần giảm đáng kể điện chạy dầu giá cao. Nếu so sánh số liệu nguồn điện dầu thực tế được huy động với dự báo của EVN thì điện chạy dầu đã giảm 2.17 tỷ kWh năm 2019 và giảm 4.2 tỷ kWh năm 2020 (tiết kiệm khoảng 10,850-21,000 tỷ VNĐ).

Các nguồn năng lượng tái tạo đã hỗ trợ tích cực vào việc cung cấp nguồn điện, góp phần đảm bảo cung ứng điện, giảm phát thải khí nhà kính và các phát thải ô nhiễm khác như SOx, NOx, bụi.. phát huy xu hướng tiêu dùng xanh, giúp bảo vệ môi trường và khí hậu của Việt Nam nói riêng cũng như của thế giới nói chung.

Quy hoạch điện VIII cũng cho thấy, nguồn điện năng lượng tái tạo tiếp tục được ưu tiên phát triển với tỉ lệ hợp lý, hài hòa giữa các vùng miền, đảm bảo các tiêu chí kinh tế - kỹ thuật và vận hành, phù hợp với chương trình phát triển hệ thống điện tổng thể giai đoạn tới năm 2030. Cụ thể, năng lượng tái tạo (không tính thủy điện) sẽ tăng từ mức khoảng 17,000 MW hiện nay lên tới 31,600 MW vào năm 2030, chiếm tỉ lệ khoảng 24.3% tổng công suất đặt toàn hệ thống.

Bộ Công Thương đã tham mưu trình Chính phủ ban hành các cơ chế khuyến khích phát triển điện gió, điện sinh khối, phát điện từ chất thải rắn và điện mặt trời. Bộ đang tiến hành nghiên cứu, sửa đổi Luật Điện lực để có cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động truyền tải điện, nhằm tháo gỡ nút thắt quan trọng trong hạ tầng năng lượng; Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Chính phủ cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút vốn đầu tư tư nhân phát triển nguồn điện năng lượng tái tạo giai đoạn tới như: Cơ chế mua bán điện trực tiếp, cơ chế đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư. Cụ thể, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế bán điện từ các dự án điện năng lượng tái tạo như điện gió, điện sinh khối, điện từ chất thải rắn, điện mặt trời theo Biểu giá bán điện cố định (FIT) trong 20 năm. Đơn cử như cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam tại Quyết định 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/ 2017 và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 6/4/2020, Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg và được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg đã tạo ra sự bùng nổ của các dự án điện mặt trời, điện gió (chủ yếu là các nhà đầu tư tư nhân). Cùng với đó là các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, thuế VAT, thuế sử dụng đất ở mức cao nhất theo quy định hiện hành.

Nhờ các chính sách khuyến khích được Chính phủ áp dụng phù hợp nêu trên, trong thời gian qua, nhất là trong giai đoạn 2 năm 2019-2020, Việt Nam đã có sự phát triển rất nhanh của năng lượng tái tạo (đặc biệt là điện mặt trời).

CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH**CTCP Nhiệt điện Phả Lại (PPC : HOSE)**

CTCP Nhiệt điện Phả Lại (PPC) có tiền thân là Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại được thành lập vào năm 1982. Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng. Từ năm 2006, PPC chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần. PPC được giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ tháng 01/2007. Hiện nay PPC đang giao dịch tại mức P/E = 10.38 và EPS là 2,263 đồng/cổ phiếu.

CTCP Nhiệt điện Bà Rịa (BTP : HOSE)

CTCP Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) có tiền thân là Nhà máy Điện Bà Rịa được thành lập vào năm 1992. Năm 1995, Nhà máy chuyển thành đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Nhà máy Nhiệt điện Bà Rịa chuyển sang hạch toán tài chính độc lập ngày 1/7/2005. Ngày 29/12/2006, Công ty Nhiệt điện Bà Rịa đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức CTCP với tên mới là CTCP Nhiệt điện Bà Rịa. Hiện nay BTP đang giao dịch tại mức P/E = 18.18 và EPS là 979 đồng/cổ phiếu.

CTCP Thủy Điện Cần Đơn (SJD : HOSE)

Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn (SJD) có tiền thân là Công ty BOT Cần Đơn được thành lập vào năm 1988. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện. SJD chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2004. SJD được niêm yết trên HOSE từ năm 2006. Hiện nay SJD đang giao dịch tại mức P/E = 14.68 và EPS là 1,465 đồng/cổ phiếu.

CTCP Thủy điện Thác Mơ (TMP : HOSE)

CTCP Thủy điện Thác Mơ (TMP), tiền thân là Nhà máy thủy điện Thác Mơ, được thành lập năm 1994. Năm 2006 công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh điện năng. Ngày 18/06/2009, TMP được niêm yết trên HOSE. Hiện nay TMP đang giao dịch tại mức P/E = 12.16 và EPS là 4,154 đồng/cổ phiếu.

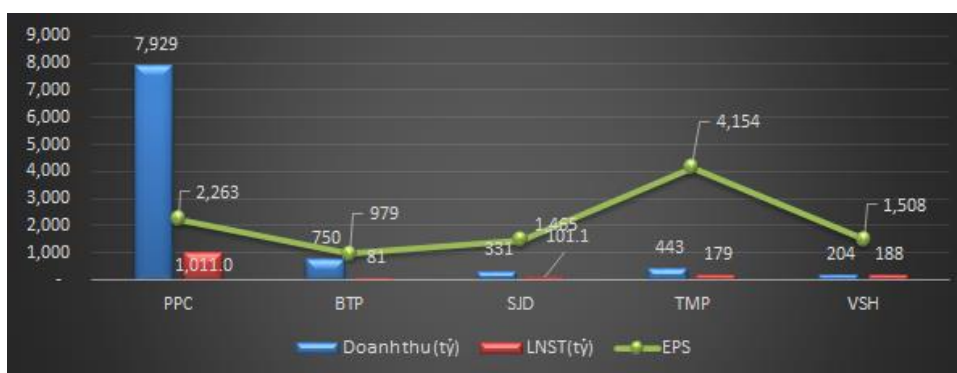
CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH : HOSE)

CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) có tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn trực thuộc Công ty Điện Lực III được thành lập vào năm 1994. Hoạt động kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh điện năng, dịch vụ quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện, tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công các nhà máy thủy điện. VSH chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2005. VSH được giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2006. Hiện nay VSH đang giao dịch tại mức P/E = 19.89 và EPS là 1,508 đồng/cổ phiếu.

BẢNG CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Các chỉ số	PPC	BTP	SJD	TMP	VSH
ROE (%)	14.51%	6.33%	11.54%	14.18%	8.45%
ROA (%)	13.03%	4.24%	8.12%	11.45%	3.07%
EPS	2,263	979	1,465	4,154	1,508
P/E	10.38	18.18	14.68	12.16	19.89
P/B	1.55	0.91	1.65	2.78	1.86
Tổng Nợ/VCSH	0.1	0.49	0.43	0.35	1.64

Số liệu cập nhật ngày 12/11/2021



SBS NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

Ngành điện còn nhiều dư địa để tăng trưởng tuy nhiên đây là nhóm ngành kinh doanh có điều kiện và giá bán được định mức do đó là ngành nghề ổn định nên hầu như không bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch bệnh trong thời gian vừa qua, nhiều doanh nghiệp vẫn duy trì được kết quả kinh doanh tốt như PC1, REE, TV2.. Tuy nhiên với việc giá nguyên liệu đầu vào đang tăng mạnh (than, khí) do bị gián đoạn nguồn cung ứng sau dịch bệnh, sẽ tác động không nhỏ đến các doanh nghiệp nhiệt điện, khiến các doanh nghiệp nhiệt điện được dự báo sẽ bị suy giảm về lợi nhuận trong thời gian tới. Các doanh nghiệp thủy điện được dự báo sẽ có kết quả kinh doanh tích cực hơn do đang ở mùa nước nổi từ tháng 7 đến tháng 10 âm lịch, với lượng nước dồi dào làm gia tăng sản lượng điện sẽ giúp biên lợi nhuận của các doanh nghiệp thủy điện như SJD, TMP, VSH.. được cải thiện. Do đó chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chốt lời dần các doanh nghiệp nhiệt điện để cơ cấu danh mục sang các doanh nghiệp thủy điện.

KHUYẾN CÁO

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Chuyên viên phân tích

Hoàng Đức Việt
viet.hd@sbsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh
anh.nt@sbsc.com.vn

Nguyễn Thái Khanh
khanh.nt@sbsc.com.vn

Trần Anh Tú
tu.ta@sbsc.com.vn

Trần Phan Anh
anh.tp@sbsc.com.vn

Người chịu trách nhiệm

Dương Hoàng Linh
linh.dh@sbsc.com.vn

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP HCM, Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868

Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, 205 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075